ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1802 /QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 24 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường từ cầu Chữ Y đến đường Hùng Vương, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
ĐẾN Số: 445
Ngày: 25/7/23
Chuyển: .....
Số và ký hiệu HS: .....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2020 - 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 1936/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/7/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường từ cầu Chữ Y đến đường Hùng Vương, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Vị trí, diện tích đất dự kiến thu hồi: Khoảng 0,6 ha, tại Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Giá đất cụ thể:

a) Giá đất ở tại đô thị đối với các thửa đất tiếp giáp các tuyến đường giao thông trên địa bàn Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Stt	Tên đường, loại đất	Đoạn đường		Phạm vi áp dụng	Giá đất cụ thể *(đồng/m²)*
		Từ	Đến		
1	Đường Hùng Vương	Cổng chính Hồ Nước Ngọt (đường Dã Tượng)	Đường Trần Quốc Toản (hộ ông Trần Quốc Dũng - thửa đất số 22, tờ bản đồ số 10)	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**59.403.600**
				Trong phạm vi từ mét thâm hậu thứ trên 30 đến mét thứ 70, tính từ mép lộ giới	**29.701.800**
2	Đường Vành Đai (đoạn có độ rộng khoảng 04 mét)	Đường Hùng Vương	Hẻm bê tông (bên phải); mương thoát nước (bên trái)	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**11.880.700**
				Trong phạm vi thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70, tính từ mép lộ giới	**5.940.400**
3	Đường Vành Đai (đoạn có độ rộng khoảng 02 mét)	Hẻm bê tông (bên phải); mương thoát nước (bên trái)	Hết thửa đất số 472, tờ bản đồ số 31 (Quách Tòng Lộc)	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**8.910.500**
				Trong phạm vi thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70, tính từ mép lộ giới	**4.455.300**
4	Đường Điện Biên Phủ	Đường Yết Kiêu	Cuối đường	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**12.631.000**
				Trong phạm vi thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70, tính từ mép lộ giới	**6.315.500**
5	Hẻm 294, đường Điện Biên Phủ	Đường Yết Kiêu	Cuối đường	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**4.680.800**
				Trong phạm vi thâm hậu từ mét thứ 30 đến mét thứ 70, tính từ mép lộ giới	**2.340.400**

Stt	Tên đường, loại đất	Đoạn đường		Phạm vi áp dụng	Giá đất cụ thể *(đồng/m²)*
		Từ	Đến		
6	Hẻm rộng từ 02 mét đến 04 mét của đường Điện Biên Phủ	Đường Yết Kiêu	Cuối đường	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**4.680.800**
				Trong phạm vi thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70, tính từ mép lộ giới	**2.340.400**
7	Hẻm hiện trạng < 2,0 mét của đường Điện Biên Phủ	Đường Yết Kiêu	Cuối đường	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**3.518.600**

b) Giá đất nông nghiệp đối với các thửa đất tiếp giáp các tuyến đường giao thông trên địa bàn Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Stt	Tên đường, loại đất	Đoạn đường		Phạm vi áp dụng	Giá đất cụ thể *(đồng/m²)*
		Từ	Đến		
1	Đường Hùng Vương	Cổng chính Hồ Nước Ngọt (đường Dã Tượng)	Đường Trần Quốc Toản (hộ ông Trần Quốc Dũng - thửa đất số 22, tờ bản đồ số 10)	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**8.596.600**
				Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70, tính từ mép lộ giới	**4.298.300**
2	Đường Vành Đai (đoạn có độ rộng khoảng 04 mét)	Đường Hùng Vương	Hẻm bê tông (bên phải); mương thoát nước (bên trái)	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**3.925.400**
				Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70, tính từ mép lộ giới	**1.962.700**

Stt	Tên đường, loại đất	Đoạn đường		Phạm vi áp dụng	Giá đất cụ thể *(đồng/m²)*
		Từ	Đến		
3	Đường Vành Đai (đoạn có độ rộng khoảng 02 mét)	Hẻm bê tông (bên phải); mương thoát nước (bên trái)	Hết thửa đất số 472, tờ bản đồ số 31 (Quách Tòng Lộc)	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**2.953.500**
				Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70, tính từ mép lộ giới	**1.476.700**
4	Đường Điện Biên Phủ	Đường Yết Kiêu	Cuối đường	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**4.388.000**
				Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70, tính từ mép lộ giới	**2.194.000**
5	Hẻm 294, đường Điện Biên Phủ	Đường Yết Kiêu	Cuối đường	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**1.624.300**
				Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70, tính từ mép lộ giới	**812.200**
6	Hẻm rộng từ 02 mét đến 04 mét của đường Điện Biên Phủ	Đường Yết Kiêu	Cuối đường	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**1.624.300**
				Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70, tính từ mép lộ giới	**812.200**

Stt	Tên đường, loại đất	Đoạn đường		Phạm vi áp dụng	Giá đất cụ thể *(đồng/m²)*
		Từ	Đến		
7	Hẻm hiện trạng < 2,0 mét của đường Điện Biên Phủ	Đường Yết Kiêu	Cuối đường	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	**1.222.200**

Điều 2. Căn cứ giá đất cụ thể được phê duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm triển khai các thủ tục tiếp theo để giải phóng mặt bằng, thu hồi đất thực hiện Dự án đường từ cầu Chữ Y đến đường Hùng Vương, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TN&MT TPST;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Quốc Nam